

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Huỳnh Thị Hồng Vân

2. Ông: Lâm Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Âm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* **Dương Thị Kim E**, sinh ngày 06/01/1985.

Căn cước công dân số: 093.185.014.100 do Bộ C1 cấp ngày 01/01/2025.

Địa chỉ: KV X, xã H, thị trấn N, tỉnh Hậu Giang. (Địa chỉ hiện nay: Phường N, Thành Phố Cần Thơ).

Tạm trú: Số C, đường E, T, C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Địa chỉ hiện nay: xã C, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ *Bị đơn:* **Võ Tấn C**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Chứng minh nhân dân số: 321.240.147.

Địa chỉ: Số C, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Địa chỉ hiện nay: phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Tại phiên tòa, anh C vắng mặt, chị Kim E có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Chị Dương Thị Kim E vắng mặt tại tòa nhưng có lời trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Chị và anh Võ Tấn C quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Vĩnh Long). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh C chỉ lo sống cho bản thân không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Chị nhiều lần động viên khuyên giải để hòa hợp nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đã ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên xin ly hôn với anh C và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Trong thời gian chung sống chị và anh C có 01 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2009 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Võ Tấn C: Vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim E.

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Kim E được ly hôn với anh Võ Tấn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2009 cho chị Kim E trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị Kim E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét đến.

- Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án đối với bị đơn là anh Võ Tấn C Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không lý do. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định.

Tòa án đã tiến hành việc cấp tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai cho anh Võ Tấn C để đưa vụ kiện ra xét xử nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Dương Thị Kim E có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy, đây là vụ kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (Nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) theo quy định tại khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

[3] Về nội dung vụ kiện: Chị Dương Thị Kim E và anh Võ Tấn C tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Vĩnh Long). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hòa hợp được nên anh chị đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Chị Kim E cho rằng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị nhiều lần động viên khuyên giải và tạo điều kiện để

xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay, chị Kim E nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh C. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do, coi như đã từ bỏ thiện chí xin đoàn tụ với chị Kim E. Qua xác minh thu thập chứng cứ ở địa phương nơi anh chị sinh sống cho thấy, chị Kim E và anh C đã xảy ra mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do, anh C vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn tụ được mà lập biên bản hòa giải đoàn tụ không được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Kim E và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Kim E xử cho chị Kim E được ly hôn với anh C. Chị Kim E không yêu cầu việc vợ chồng cấp dưỡng cho nhau khi ly hôn nên ghi nhận.

[4] Trong quá trình chung sống, chị Kim E và anh C có 01 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/7/2009 hiện đang sinh sống với chị Kim E. Sau ly hôn chị Kim E yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không những là quyền mà còn là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Hiện cháu Đ đang sống với chị Kim E, chị Kim E vẫn đảm bảo được việc nuôi dạy con tốt không có vi phạm gì và cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo cho đời sống của con sau này và để không làm xáo trộn cuộc sống của con nên chấp nhận yêu cầu của chị Kim E, xử cho chị Kim E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Chị Kim E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Kim E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim E đối với anh Võ Tấn C.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Kim E và anh Võ Tấn C được ly hôn. Ghi nhận việc chị Kim E không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

2. Về con chung: Chị Kim E và anh C có 01 con chung tên Võ Tấn Đ, sinh ngày

23/7/2009. Sau ly hôn, chị Kim E được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc chị Kim E không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Kim E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Do chị Kim E đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011418 ngày 22/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Vĩnh Long). Chị Kim E đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thuý Hằng